

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày: 19-4-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công;

Bà Nguyễn Thị Ái Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Thanh X (tên gọi khác Sáu Tàu), sinh năm 1967 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã H, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Tạm trú: ấp L, xã Đ, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Tứ (đã chết) và bà Phạm Thị S, sinh năm 1935; có vợ là Vi Thị Ngọc D, sinh năm 1966 và 02 con nhỏ 24 tuổi, lớn 27 tuổi; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 25 tháng 7 năm 2017 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Quang B, sinh năm 1966; nơi cư trú tại: khu phố 2, phường P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Vi Thị Ngọc D, sinh năm 1966; nơi cư trú tại: tổ 1, ấp Đ, xã H, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Kiều Thị H, sinh năm 1967; nơi cư trú tại: khu phố 2, phường P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

+ Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1963; nơi cư trú tại: tổ 1, ấp Đ, xã H, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1980; nơi cư trú tại: khu phố 2, phường P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962; nơi cư trú tại: khu phố 2, phường P, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2016, Trần Thanh X nhận được điện thoại của đối tượng tên Minh (không rõ lai lịch) rủ đi uống rượu ở bãi đất trống gần Viện nghiên cứu cao su thuộc ấp K, xã H, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Trong lúc uống rượu, M kể lại cho Xuân nghe việc Bình nói xấu X “Sáu Tàu có bồ nhí, để tôi nói cho bà Sáu Tàu là ông X có vợ nhỏ cho bề mặt X”. Nghe vậy, X rất giận và nói sẽ gặp B để hỏi rõ chuyện này. M nói sẽ hẹn B để X đánh B. Sau khi uống rượu xong, X về lại Khu công nghiệp Bàu Bàng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, M điện thoại cho B để đặt mua 05 bao gạo loại 25kg/1 bao và kêu B chở gạo đến trước cổng Viện nghiên cứu cao su thuộc ấp K, xã H, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương gặp X để X dẫn B vào giao gạo cho M. Sau đó, M gọi điện thoại cho X để X đến trước cổng Viện nghiên cứu cao su gặp B dẫn đến chỗ uống rượu lúc sáng gặp M để nói chuyện về việc B nói xấu X, X đồng ý. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi B chạy xe mô tô biển số 60T5-9991 (do bà Kiều Thị H làm chủ sở hữu) chở theo 05 bao gạo loại 25kg/1 bao đến trước cổng Viện nghiên cứu cao su thì gặp X đang chờ B, X chạy xe mô tô biển số 61R3-0787 (do bà Vi Thị Ngọc D làm chủ sở hữu) dẫn B vào chỗ uống rượu lúc sáng gặp M. Khi vào đến nơi, X không thấy M nên điện thoại nhiều lần cho M nhưng M không nghe máy. Trong lúc gọi điện thoại cho M, X thấy 01 cây tầm vong đã khô cứng dài 1,2 mét nên cầm theo. X đến chỗ B để cây tầm vong gần xe của B rồi mượn điện thoại của B mục đích là giữ chân B chờ M đến. Lúc này, M điện thoại cho X, X đi một đoạn cách nơi B đứng khoảng 50m để nghe điện thoại mục đích để B không nghe X và M nói chuyện. M nói với X: “Chuyện của ông, ông tự giải quyết”, X nói “Mày không vào tao đánh ông B xong tao về”. X quay về chỗ của B trả điện thoại cho B. Lúc này, B thấy cuộc gọi nhờ của vợ nên B gọi lại cho vợ. Lợi dụng lúc B nghe điện thoại không để ý, X dùng cây tầm vong đã nhặt trước đó đánh một cái vào sau lưng của B, bị đánh B làm rớt điện thoại và bỏ chạy hô to “cướp, cướp”, X la lớn “tao không phải cướp, hôm nay tao đánh chết mẹ mày, mày phá gia can tao”. X đuổi kịp B, X đánh thêm 02 đến 03 cây vào lưng B, X tiếp tục đánh 02 đến 03 cây vào người B, B lấy tay đỡ rồi lao vào vật ngã X xuống. Trong lúc giằng co nhau, X nằm trên bụng của B, X dùng gậy tầm vong đè cổ B, B đưa hai tay lên đỡ, X dùng tay phải bóp cổ B thì bị B dùng miệng cắn ngón trỏ phải gây chảy máu. B nói “anh tha cho tôi đi, tiền, điện thoại của tôi anh cứ lấy”, X trả lời “tao không cần tiền, tao đánh mày vì mày nói xấu tao..., mày nói với vợ tao tao có vợ bé”, B nói “em không nói”, X nói “có, mày có nói với thằng M”. X nói tiếp “vậy hai thằng từ từ buông ra đứng dậy về” B nhả ngón tay X ra, X đứng dậy. B đứng dậy vừa chạy vừa móc 5.550.000 đồng ra vứt xuống đất. X ra về rồi vứt cây gậy tầm vong ở bụi cây gần đó. B đến Công an xã Lai Hưng trình báo sự việc. Khoảng 13 giờ 30 phút Công an xã Lai Hưng và B đến hiện trường thì phát hiện và tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 60T5-9991 chở theo 05 bao gạo loại 25kg/1 bao,

5.550.000 đồng. Riêng điện thoại của B khi đến hiện trường B đã lấy lại mà không giao nộp cho Công an. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30 tháng 12 năm 2016, Nguyễn Quang Đ (là em của ông B) và Công an xã Lai Hưng tiếp tục đến hiện trường và vùng lân cận của nơi xảy ra vụ việc phát hiện và tạm giữ:

Một túi nilon màu đen bên trong có 01 tấm bạc màu xanh kích thước 2x2,5m và 01 sợi dây dù dài 2,5m (tình trạng đã cũ không còn nguyên vẹn đang trong quá trình phân hủy).

Một cuốc lưỡi bằng kim loại kích thước 17x26cm, cán bằng tầm vong đường kính 2cm, dài 01m.

Một cái xẻng lưỡi bằng kim loại kích thước 22x33 cm không cán;

Công an xã Lai Hưng đã lập hồ sơ vụ việc và chuyển cho Công an huyện Bàu Bàng giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ 01 xe mô tô biển số 61R3-0787 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 006837 mang tên Vi Thị Ngọc D.

Ngày 29 tháng 12 năm 2016, Công an xã Lai Hưng đã trả 01 xe mô tô biển số 60T5- 9991 chở theo 05 bao gạo loại 25kg/l bao và 5.550.000 đồng cho bà Kiều Thị H.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, Công an huyện Bàu Bàng đã trả 01 xe mô tô biển số 61R3-0787 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 00683 cho bà Vi Thị Ngọc D. Bà D không có yêu cầu gì thêm.

Đối với đối tượng tên M hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Theo biên bản kết luận giám định pháp y số 15/2017/GDPY ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Trung tâm giám định y khoa pháp y tỉnh Bình Dương kết luận bị hại Nguyễn Quang B bị thương tích như sau: gãy kín xương bàn 4-5 tay phải, đã phẫu thuật kết hợp xương; gãy xương bàn 5 tay trái, đã cal, trầy xước da, sưng tím vai phải, hông trái, 2 cẳng tay, đã lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15% tạm thời.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

Về bồi thường thiệt hại: qua quá trình điều tra, bị hại B yêu cầu bồi thường số tiền 33.457.000 đồng. X đồng ý, gia đình đã bồi thường 21.000.000 đồng, số tiền còn lại X sẽ tiếp tục bồi thường.

Về vật chứng: cây gậy tầm vong dài 1,2m không thu giữ được nên không có căn

cứ để giải quyết.

Đối với 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 tấm bạc màu xanh kích thước 2x2,5m và 01 sợi dây dù dài 2,5m (tình trạng đã cũ không còn nguyên vẹn đang trong quá trình phân hủy) và 01 cuốc lưỡi bằng kim loại kích thước 17x26cm, cán bằng tầm vong đường kính 2cm, dài 01 m; 01 cái xẻng lưỡi bằng kim loại kích thước 22x33cm.

Bản Cáo trạng số 43/KSĐT ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Trần Thanh X về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (do áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội Về việc thi hành của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Xuân từ 26 (hai mươi sáu) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

+ Về bồi thường thiệt hại: gia đình bị cáo đã bồi 21.000.000đồng, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại thêm số tiền 12.457.000đồng.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 tấm bạc màu xanh kích thước 2x2,5m và 01 sợi dây dù dài 2,5m (tình trạng đã cũ không còn nguyên vẹn đang trong quá trình phân hủy) và 01 cuốc lưỡi bằng kim loại kích thước 17x26cm, cán bằng tầm vong đường kính 2cm, dài 01 m; 01 cái xẻng lưỡi bằng kim loại kích thước 22x33cm không còn giá trị sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi người bị hại, do bị cáo nóng nảy, bồng bột nên đã thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận: ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại bãi đất trống thuộc ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, bị cáo đã có hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại B. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với nội dung Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì *“Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho từ 02 người trở lên; b)...i) có tính chất côn đồ...”* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì *“Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm”*. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể bị cáo gây cho bị hại Bình là 15%, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì xảy ra nhưng bị cáo đã gây thương tích cho bị hại nên cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ (điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ Luật Hình sự năm 2015), Cáo trạng truy tố bị cáo tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (do áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi gây thương tích của bị cáo đối với bị hại Bình là nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Bình được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xử lý bằng biện pháp hình sự tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại một phần thiệt hại theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng tên Minh hiện chưa rõ lai lịch nên chưa có cơ sở giải quyết.

[8] Về bồi thường thiệt hại: gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu đồng), tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.457.000 (mười hai triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng), bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ: 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 tấm bạt màu xanh kích thước 2x2,5m; 01 sợi dây dù dài 2,5m; 01 cuốn lưỡi bằng kim loại kích thước 17x26cm, cán bằng tầm vong đường kính 2cm, dài 01 m và 01 cái xẻng lưỡi bằng kim loại kích thước 22x33cm, xét thấy, các chứng cứ này không liên quan trực tiếp vào việc phạm tội của bị cáo nhưng trong quá trình điều tra đã thu thập được tại gần hiện trường vụ án và các chứng cứ này không có giá trị xử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh X phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội Về việc thi hành của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Thanh X 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 7 năm 2017.

2. Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Trần Thanh X có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Quang B số tiền 12.457.000đồng (mười hai triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen bên trong có 01 tấm bạt màu xanh kích thước 2x2,5m và 01 sợi dây dù dài 2,5m (tình trạng đã cũ không còn nguyên vẹn đang trong quá trình phân hủy) và 01 cuốn lưỡi bằng kim loại kích thước 17x26cm, cán bằng tầm vong đường kính 2cm, dài 01m; 01 cái xẻng lưỡi bằng kim loại kích thước 22x33cm.

4. Về án phí: áp dụng Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Trần Thanh X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 622.850 (sáu trăm hai mươi hai nghìn tám trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa